

Số: 178/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 30 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

**Tình hình hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh
năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021**
(Báo cáo tại Kỳ họp thứ Mười sáu, HĐND tỉnh khóa XI)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020; Chương trình giám sát số 792/CTr-HĐND và chương trình công tác số 793/CTr-HĐND ngày 03/01/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020. Năm 2020, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác và đạt được những kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Thực hiện chức năng quyết định của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thành công 04 Kỳ họp¹ Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI đúng quy trình, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; đồng thời, chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện để tổ chức Kỳ họp thứ Mười sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI. Sau 04 Kỳ họp đã ban hành kịp thời thông báo kết quả Kỳ họp và trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực, phát hành 43 nghị quyết đúng quy định (*Có phụ lục 1 kèm theo*). Ngoài ra, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 21 Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện (*Có phụ lục 2 kèm theo*).

Trước Kỳ họp thứ Mười sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã phân công các Ban HĐND tỉnh thẩm tra 30 nội dung (Gồm: 08 báo cáo và 22 dự thảo nghị quyết) trên một số lĩnh vực do Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 11 phiên họp thường kỳ hàng tháng và thường xuyên tổ chức giao ban giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, đã thảo luận và quyết định theo quy định của pháp luật đối với 30 nội dung thuộc thẩm quyền (*Phụ lục 3 kèm theo*).

2. Thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường

¹ 04 Kỳ họp, trong đó: 01 Kỳ họp thường lệ (Kỳ họp thứ Mười ba); 03 Kỳ họp chuyên đề (Kỳ họp thứ Mười hai Mười ba, Mười lăm)

trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân

2.1. Giám sát tại kỳ họp

- Việc xem xét các báo cáo công tác:

Tại Kỳ họp thứ Mười ba, Hội đồng nhân dân tỉnh đã dành thời gian xem xét các báo cáo quy định tại Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Đã có 89 ý kiến thảo luận tại tổ và thảo luận chung tại Hội trường để tham gia và đề nghị giải trình đối với các nội dung đại biểu quan tâm.

- Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp: Chất vấn và trả lời chất vấn là hình thức giám sát quan trọng, thường xuyên trong các kỳ họp được truyền hình trực tiếp trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để giúp cử tri giám sát đối với hoạt động của cơ quan dân cử, của chính quyền địa phương. Tại Kỳ họp thứ Mười ba, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI có 01 đại biểu chất vấn Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường để làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm dẫn đến việc tồn đọng lớn số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã hoàn thành nhưng chưa trao đến tay người sử dụng đất. Đồng thời, Chủ tọa Kỳ họp đã linh động lồng ghép các nội dung còn nhiều ý kiến chưa thống nhất trong thảo luận tổ, phiên chất vấn và trả lời chất vấn để các đại biểu trao đổi và thống nhất². Nội dung đặt câu hỏi chất vấn của đại biểu ngày càng ngắn gọn, trọng tâm, đúng thẩm quyền của người được chất vấn; người bị chất vấn trả lời thẳng vào các vấn đề đại biểu yêu cầu, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và đề ra các giải pháp, lộ trình thực hiện.

Sau kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh tiếp tục đôn đốc người trả lời chất vấn thực hiện những nội dung đã hứa, tiếp thu, ghi nhận tại kỳ họp trước; báo cáo kết quả việc thực hiện lời hứa qua chất vấn các kết luận của Chủ tọa kỳ họp và các ý kiến, kiến nghị của cử tri, của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp sau một cách nghiêm túc.

- Việc xem xét các báo cáo giám sát chuyên đề: Tại Kỳ họp thứ Mười ba, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét các báo cáo: 02 Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh (1) “Về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh”; (2) Báo cáo kết quả giám sát “Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Mười một và các kỳ họp trước của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm”; xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Gia Lai” và 02 Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019, gồm: (1) “Việc thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-

² Liên quan đến đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ cho người dân do đại dịch Covid - 19 gây ra; về điện áp mái trên địa bàn tỉnh; danh mục các dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2020 và một số nội dung liên quan đến quy định khu vực, vùng không được phép nuôi chim yến;...

HĐND ngày 10/7/2019 về kết quả giám sát tình hình tổ chức thực hiện thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm, đất rừng không còn rừng trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 đến thời điểm giám sát"; (2)"Việc thực hiện Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 về kết quả giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh".

2.2. Giám sát giữa hai kỳ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh đã triển khai 10 nội dung giám sát, khảo sát. Cụ thể:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh và giám sát 03 chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo kế hoạch: (1)"*Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Mười một và các kỳ họp trước của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm*"; (2)"*Về việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020*"; (3)"*Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Mười ba và các kỳ họp trước của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm*" (Có Báo cáo riêng).

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã chỉ đạo, điều hòa hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong năm 2020, các Ban đã tổ chức 08 nội dung giám sát, khảo sát (*Phụ lục 4 kèm theo*). Các báo cáo giám sát chuyên đề đã đánh giá đúng thực trạng kết quả đạt được, nêu rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đưa ra những kiến nghị để các cơ quan liên quan có biện pháp khắc phục kịp thời. Hầu hết các kiến nghị sau giám sát đều được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời tiếp thu, giải quyết.

3. Việc thực hiện chức năng đại diện của Hội đồng nhân dân

3.1. Hoạt động tiếp xúc và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri trước và sau Kỳ họp thứ Mười ba; các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiếp xúc cử tri tại 136 điểm, với khoảng hơn 3.500 cử tri tham dự; sau khi rà soát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổng hợp 31 kiến nghị thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh và 02 kiến nghị thuộc thẩm quyền Công ty Điện lực Gia Lai, chuyển Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trả lời và báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri và 01 kiến nghị thuộc thẩm quyền Trung ương Đoàn đại biểu Quốc

hội tinh tổng hợp, kiến nghị theo quy định.

Trước Kỳ họp thứ Mười sáu, 17/17 Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức tiếp xúc cử tri và tổng hợp 52 ý kiến, kiến nghị của cử tri đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Công Ty Điện lực tỉnh và các cơ quan liên quan xem xét, trả lời tại Kỳ họp thứ Mười sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức giám sát “Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được gửi đến tại Kỳ họp thứ Mười ba và các kỳ họp trước của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa đúng đắn” và báo cáo kết quả giám sát tại Kỳ họp thứ Mười sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI.

3.2. Hoạt động tiếp công dân và đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Tiếp công dân định kỳ năm 2020 vào ngày 15 hàng tháng tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh. Tuy nhiên, thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo của Văn phòng Chính phủ về phòng, chống dịch Covid -19 nên trong năm 2020, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ tổ chức tiếp công dân 07 tháng. Tổng số có 20 công dân/17 lượt đến trình bày khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị với 17 vụ việc chưa được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, hoặc đã được giải quyết nhưng công dân chưa thống nhất với kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền. Tại các cuộc tiếp công dân, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị các cơ quan chức năng có liên quan giải thích, trả lời các kiến nghị, thắc mắc của công dân, đồng thời hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Thường trực HĐND tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 178 đơn (đạt 100%). Trong đó: Chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết 97 đơn, hướng dẫn cho công dân thực hiện quyền khiếu nại 23 đơn; còn 58 đơn không đủ yếu tố pháp lý, có nội dung trùng lặp lưu hồ sơ theo dõi. Đồng thời, ban hành 23 văn bản đôn đốc, giám sát việc giải quyết đơn của các cơ quan có thẩm quyền do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến.

4. Một số hoạt động khác

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Gia Lai chuẩn bị nội dung, chương trình tổ chức thành công Chương trình “Tiếp xúc, đối thoại giữa đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh với trẻ em tỉnh Gia Lai năm 2020”.

Tham gia ý kiến vào các Dự thảo: Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 34/2016/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Thông tư bảo vệ người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí của Bộ Công an.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ phối hợp với các cơ quan liên quan, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện và các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện, tiếp xúc cử tri, hướng dẫn một số nội dung về hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Ngoài ra, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số văn bản: Chương trình giám sát và chương trình hoạt động năm 2020 của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo tình hình hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Thông báo kết luận tại các cuộc họp, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh; báo cáo tình hình, kết quả tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, nhiệm kỳ 2016-2021; đề nghị các cơ quan có thẩm quyền báo cáo kết quả việc thực hiện kết luận của Chủ tọa Kỳ họp và kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại chương trình đối thoại giữa đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh với trẻ em; báo cáo tình hình và kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng; Bộ Giao thông vận tải...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm 2020, mặc dù thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, nhưng với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và tập thể cán bộ, công chức và người lao động Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh nên mọi hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra. Hoạt động giám sát, ban hành nghị quyết tuân thủ theo quy trình, thủ tục luật định. Hoạt động giám sát chuyên đề được tiến hành với hình thức giám sát, khảo sát phù hợp với tình hình thực tiễn trước, trong và sau thời gian phòng, chống dịch Covid-19.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, hỗ trợ hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong quá trình hoạt động; hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân, nhất là kỹ năng tổ chức hoạt động giám sát chuyên đề. Việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau giám sát đã được tăng cường và mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác đôn đốc các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp trong giải quyết và trả lời các kiến nghị sau giám sát và kiến nghị của cử tri tuy đã được quan tâm nhưng một số nội dung vẫn còn để kéo dài chưa giải quyết dứt điểm; việc thực hiện công tác sau giám sát đối với các kiến nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân qua các đợt giám sát chuyên đề chưa kiên quyết.
- Chưa tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri theo chuyên đề của Hội đồng nhân dân.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Có những kiến nghị sau giám sát, kiến nghị của cử tri cần có thời gian, nguồn lực và lộ trình để giải quyết.
- Năm 2020 tình hình dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp, hạn chế việc tiếp xúc do đó Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chưa tổ chức việc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát và kết quả giám sát các kiến nghị của cử tri của một số sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện còn chậm.
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chưa tổ chức giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Triệu tập các kỳ họp, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị các kỳ họp

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh triệu tập các kỳ họp, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị và tổ chức tốt các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2021 theo quy định. Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phát huy trách nhiệm của người đại biểu dân cử, mở rộng dân chủ, huy động sức mạnh và trí tuệ tập thể, giúp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tốt chức năng quyết định. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nội dung, chương trình kỳ họp khoa học; thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuẩn bị các báo cáo, đề án, tài liệu phục vụ kỳ họp đảm bảo chất lượng, đúng thời gian Luật định.

2. Tổ chức các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Tiếp tục duy trì thực hiện hiệu quả chế độ giao ban tuần và tổ chức phiên họp hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

3. Hoạt động giám sát

Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 231/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021; trên cơ sở Nghị quyết 231/NQ-HĐND xây dựng kế hoạch giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021 và tổ chức giám sát, khảo sát những vấn đề cử tri và dư luận xã hội quan tâm.

Căn cứ chương trình giám sát, ý kiến, kiến nghị cử tri, vấn đề dư luận xã hội quan tâm lựa chọn nội dung để tổ chức hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 69 và Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Hoạt động tiếp công dân và tiếp xúc cử tri

Chú trọng nâng cao chất lượng công tác tiếp xúc cử tri, đặc biệt là tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, cử tri nơi làm việc và nơi cư trú. Đôn đốc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước giải quyết dứt điểm các vấn đề cử tri và các đại biểu quan tâm đã được trả lời tại các kỳ họp trước. Tiếp nhận, chuyển, đôn đốc và kiểm tra, theo dõi kết quả giải quyết các đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đối với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các ngành liên quan tổ chức tiếp công dân định kỳ hàng tháng tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo quy định.

Xây dựng kế hoạch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021; sắp xếp bố trí lịch cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân của địa phương nơi đại biểu đang công tác. Đồng thời, xây dựng và thực hiện kế hoạch tiếp công dân định kỳ hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Một số công tác khác

Triển khai Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Ban Chấp hành Trung ương về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Tổ chức Hội nghị giao ban giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong năm 2021.

Phối hợp với Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2021.

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các luật và văn bản quy phạm pháp luật khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân. Tích cực tham gia góp ý vào các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, thực hiện công tác khác theo thẩm quyền quy định.

Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kịp thời những vấn đề phát

sinh giữa hai kỳ họp; thường xuyên giữ mối quan hệ phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tăng cường mối quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các cơ quan của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Duy trì nghiêm túc chế độ sinh hoạt sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý đúng quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Trung ương, các công việc chung của tỉnh và các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 trình Kỳ họp thứ Mười sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI./. *N*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, TP;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT- TH.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ayun H'Bút



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

DANH MỤC

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại
04 Kỳ họp năm 2020 (thứ Mười hai, Mười ba, Mười bốn, Mười lăm)
của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 178/BC-HĐND
ngày 30/11/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)

| STT | Số Nghị quyết | Ngày, tháng, năm | Trích yếu nội dung |
|---|---------------|------------------|---|
| I. Kỳ họp thứ Mười hai (chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI | | | |
| 01 | 212/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 02 | 213/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn nước ngoài bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Gia Lai |
| 03 | 214/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về chủ trương đầu tư dự án Tuyến giao thông biên giới cấp bách huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai |
| 04 | 215/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, nâng cấp đường liên huyện Pleiku - Đak Đoa - Chư Sê: Đoạn ngã ba La Sơn đến trung tâm xã Ia Tiêm (Km 0+00 - Km 7+ 100) |
| 05 | 216/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về chủ trương đầu tư dự án đường liên huyện Chư Sê - Chư Puh - Chư Prông, tỉnh Gia Lai |
| 06 | 217/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về chủ trương đầu tư dự án Sắp xếp, ổn định dân cư tại buôn H'Llang, xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai |
| 07 | 218/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về chủ trương đầu tư dự án Sạt lở bờ Sông Ba khu vực xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai |
| 08 | 219/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về chủ trương đầu tư dự án Bố trí ổn định dân di cư tự do tập trung xã Ia Le, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai |
| 09 | 220/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở Trung tâm hành chính huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai |

78

| | | | |
|----|-------------|-----------|---|
| 10 | 221/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về chủ trương đầu tư dự án bồi trí ổn định dân di cư tự do tập trung huyện Mang Yang (phương án bồi trí dân di cư tự do huyện Mang Yang), tỉnh Gia Lai |
| 11 | 222/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về việc bổ sung một số dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Gia Lai |
| 12 | 223/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Sửa đổi một số nội dung về giá các loại đất trên địa bàn huyện Chư Păh, Đăk Đoa và thành phố Pleiku ban hành kèm theo Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai |
| 13 | 224/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về đăng ký thí điểm sắp xếp hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện |
| 14 | 225/NQ-HĐND | 08/5/2020 | Về phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổng số hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp năm 2020 của tỉnh Gia Lai |

II. Kỳ họp thứ Mười ba, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI

| | | | |
|----|-------------|-----------|---|
| 15 | 226/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về việc cho thôi nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Phan Thanh Tám |
| 16 | 227/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 17 | 228/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 18 | 229/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 |
| 19 | 230/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về kết quả giám sát “Tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh” |
| 20 | 231/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021 |
| 21 | 232/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai |



| | | | |
|---|------------------|-----------|--|
| 22 | 233/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai |
| 23 | 234/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về giao cho Ủy ban nhân dân quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh |
| 24 | 235/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về việc bổ sung danh mục và mức vốn của một số dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2020 của tỉnh Gia Lai |
| 25 | 236/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Sửa đổi một số nội dung tại danh mục tên đường trên địa bàn thành phố Pleiku ban hành kèm theo Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường thuộc thành phố Pleiku |
| 26 | 123/2020/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai |
| 27 | 124/2020/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Sửa đổi một số quy định của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai |
| 28 | 125/2020/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về việc Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm 2020-2021 |
| 29 | 126/2020/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành trong lĩnh vực xây dựng |
| 30 | 127/2020/NQ-HĐND | 09/7/2020 | Về việc quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai. |
| III. Kỳ họp thứ Mười bốn (chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI | | | |
| 31 | 241/NQ-HĐND | 24/9/2020 | Về việc miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Dương Văn Trang. |
| 32 | 242/NQ-HĐND | 24/9/2020 | Về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Dương Văn Trang. |
| 33 | 243/NQ-HĐND | 24/9/2020 | Về việc xác nhận kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Châu Ngọc Tuấn. |

| | | | |
|----|-------------|-----------|---|
| 34 | 244/NQ-HĐND | 24/9/2020 | Về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Nguyễn Nam Hải. |
|----|-------------|-----------|---|

III. Kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI

| | | | |
|----|------------------|------------|--|
| 35 | 256/NQ-HĐND | 09/11/2020 | Về việc miễn nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 36 | 257/NQ-HĐND | 09/11/2020 | Về việc miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 37 | 258/NQ-HĐND | 09/11/2020 | Về việc miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Đặng Phan Chung |
| 38 | 259/NQ-HĐND | 09/11/2020 | Về việc sửa đổi Nghị quyết số 213/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 về phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn nước ngoài bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Gia Lai |
| 39 | 260/NQ-HĐND | 09/11/2020 | Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 nguồn ngân sách địa phương |
| 40 | 261/NQ-HĐND | 09/11/2020 | Về việc điều chỉnh một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai |
| 41 | 262/NQ-HĐND | 09/11/2020 | Về việc đề nghị thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai |
| 42 | 263/NQ-HĐND | 09/11/2020 | Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai |
| 43 | 128/2020/NQ-HĐND | 09/11/2020 | Về quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai |





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

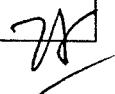
DANH MỤC

**Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh
khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 ban hành trong năm 2020**
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 178/BC-HĐND
Ngày 30/11/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)*

| STT | Số Nghị quyết | Ngày, tháng, năm | Trích yếu nội dung |
|-----|---------------|------------------|---|
| 01 | 209/NQ-HĐND | 02/01/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai khóa XII, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 02 | 210/NQ-HĐND | 04/3/2020 | Quyết định danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật của Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ Tám |
| 03 | 211/NQ-HĐND | 04/3/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai khóa XII, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 04 | 237/NQ-HĐND | 27/7/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Chư Prông khóa XII, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 05 | 238/ NQ-HĐND | 22/9/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Phú Thiện khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 06 | 239/ NQ-HĐND | 22/9/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Phú Thiện khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 07 | 240/ NQ-HĐND | 22/9/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Phú Thiện khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 08 | 245/NQ-HĐND | 02/10/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã Ayun Pa khóa XII, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 09 | 246/NQ-HĐND | 02/10/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả bầu cử Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã Ayun Pa khóa XII, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 10 | 247/NQ-HĐND | 02/10/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Chư Păh khóa V, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 11 | 248/NQ-HĐND | 02/10/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Chư Păh khóa V, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 12 | 249/NQ-HĐND | 08/10/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Chư Prông khóa XII, nhiệm kỳ 2016-2021 |

28

| | | | |
|----|-------------|------------|--|
| 13 | 250/NQ-HĐND | 12/10/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Ia Pa khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 14 | 251/NQ-HĐND | 12/10/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện K'Bang khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 15 | 252/NQ-HĐND | 15/10/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Pleiku khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 16 | 253/NQ-HĐND | 15/10/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Kông Chro khóa VI, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 17 | 254/NQ-HĐND | 15/10/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Kông Chro khóa VI, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 18 | 255/NQ-HĐND | 02/11/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch HĐND huyện Đak Pơ khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 19 | 265/NQ-HĐND | 20/11/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Krông Pa khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 20 | 266/NQ-HĐND | 20/11/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Krông Pa khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 21 | 267/NQ-HĐND | 20/11/2020 | Về việc phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Chư Păh khóa V, nhiệm kỳ 2016-2021 |





**Nội dung Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định năm 2020
(*Ban hành kèm theo Báo cáo số 178/BC-HĐND ngày 30/11/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)**

DANH MỤC

Phụ lục :

| STT | NGÀY THÁNG VĂN BẢN | SỐ VĂN BẢN | TRÍCH YẾU NỘI DUNG | NỘI DUNG KẾT LUẬN | |
|-----|--------------------|-------------|--|---|---|
| | | | | Nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh | |
| I | | | | Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình số 2853/TTr-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí cho Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku để hỗ trợ tổ chức Lễ kỷ niệm 90 năm thành lập đô thị Pleiku. | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chưa thống nhất. Vì nội dung này chưa có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. |
| 01 | 06/01/2020 | 183/TB-HĐND | Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình số 2359/TTr-UBND ngày 23/10/2019 và Tờ trình số 2809/TTr-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin ý kiến tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng, phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô; báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với xe ô tô chuyên dùng khác làm nhiệm vụ đặc thù các cơ | <p>a. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh được bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị (<i>ngoài tiêu chuẩn, định mức quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP</i>).</p> <p>Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại thuộc Tỉnh ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành và các tổ chức tươnng đương thuộc cấp tỉnh có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô được</p> | |
| 02 | 06/01/2020 | 184/TB-HĐND | | | |

| | |
|---|---|
| <p>quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.</p> <p>1.2. Về quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung: Việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>1.3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị:</p> <p>1.4. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị.</p> <p>1.5. Phân cấp khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung trong tổ chức, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Gia Lai:</p> <p>Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai; thủ trưởng các sở, ban, ngành; thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh, người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Pleiku quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của các chức danh quy định tại Khoản 1 và trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. - Hình thức và công đoạn thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các chức danh. - Đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô áp dụng cho từng chức danh hoặc từng nhóm chức danh phù hợp với từng thời kỳ. <p>2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để nghị điều chỉnh nội dung “Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị”: Thường trực Hội đồng nhân dân</p> | <p>trang bị thêm 01 xe ô tô/cơ quan, tổ chức, đơn vị.</p> <p>b. Văn phòng Huyện ủy, Thị ủy và Thành ủy Pleiku được trang bị thêm 01 xe/01 đơn vị để phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô (<i>ngoài tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP</i>).</p> |
|---|---|

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | | |
| | | | |
| | | <p>Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình số 2965/TTr-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.</p> <p>1. Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Gia Lai quản lý (quy định tại Phụ lục tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Gia Lai quản lý kèm theo Tờ trình số 2965/TTr-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh):</p> <p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các quy định tại Phân I (Diện tích sử dụng để tiếp dân). Các Phân II, III và IV, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Phân II (<i>Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin</i>): <ul style="list-style-type: none"> + Mục 1 bổ sung cụm từ “<i>Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân</i>” trước cụm từ “<i>Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh</i>”. + Mục 2 bổ sung cụm từ “<i>Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy</i>” trước cụm từ “<i>Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố</i>”. <p>- Tại Phân III (Diện tích Hội trường lớn (<i>từ 100 chỗ ngồi trở lên</i>) đề nghị không tách riêng ra thành Mục 1, 2 mà quy định chung “<i>Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)</i>” và diện tích tối đa (m^2) viết lại như sau: “<i>Theo quy mô, biện chế được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam</i>”.</p> <p>- Tại Phân IV: Đề nghị tách thành 02 phần: phần IV và phần V như sau: IV. <i>Diện tích kho chuyên ngành</i>: diện tích tối đa 200m^2; V. <i>Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù</i>: Diện tích tối đa (m^2)</p> | |

viết lại như sau: "Theo chức năng nhiệm vụ đặc thù, quy mô, biên chế được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam".

2. Về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập:

- 2.1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (*ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo*).
 - a) Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành.
 - b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp tại đơn vị.
 - c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.
 - d) Người được phân cấp thẩm quyền quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Mục này có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính, Sở Xây dựng trước khi ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.
- 2.2. Thường trực Hội đồng nhân dân dân tinh không thống nhất phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai. Vì: Hiện nay chưa có ý kiến bằng văn bản của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Khoản 4, Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ.
- 2.3. Đối với các nội dung còn lại tại Tờ trình số 2965/TTr-UBND: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, xử lý chuyển tiếp, điều khoản thi hành không thuộc thẩm quyền cho ý kiến

| | | | | Thông báo tổng hợp ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình số 3014/TTr-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị cho thực hiện một số nội dung nhằm xử lý vướng mắc khi thực hiện bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. |
|----------|---|--------------------|---|---|
| | | | | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá đất đúng với khung giá đất quy định tại Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất đối với 03 địa phương gồm huyện Chu Păh, Dak Đoa và thành phố Pleiku như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình 3014/TTr-UBND, cụ thể như sau: |
| Số TT | Mục đích sử dụng đất | | Khung giá theo Nghị quyết số 201/Q- HĐND ngày 11/12/2019 | Khung giá điều chỉnh theo Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 |
| 1 | Thành phố Pleiku | | | |
| | Đất trồng lúa nước từ - 02 vụ trở lên ($đồng/m^2$) | 135.000 | 126.000 | |
| | Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp năm trong khu dân cư (lần) | Từ 1,85 đến 3,0 | 1,8 | |
| 2 | Huyện Chư Păh | | | |
| | Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp (trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên) trong khu dân cư (lần) | 2,0 | 1,8 | |
| 3 | Huyện Đak Đoa | | | |
| | Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm | 2,5 | 1,8 | |

| | | | khác) trong khu dân cư (làng) |
|----|------------|-------------|--|
| | | | <p>- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 về thông qua bảng giá các loại đất giao đất giao 2024 của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.</p> |
| 05 | 12/02/2020 | 192/TB-HĐND | <p>Kết luận của Thủ trưởng trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Gia Lai.</p> <p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy nội dung UBND số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm thay đổi nội dung UBND trình không thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh căn cứ các quyết định của Thủ tướng, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh theo quy định.</p> |
| 06 | 05/3/2020 | 194/TB-HĐND | <p>Kết luận của Thủ trưởng trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình số 432/TTr-UBND ngày 02/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí cho Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku để thực hiện chỉnh trang đô thị.</p> <p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý để Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku thực hiện nhiệm vụ chỉnh trang đô thị của thành phố với số tiền: 3.000.000.000 đồng (<i>Ba tỷ đồng chẵn</i>) từ nguồn tăng thu năm 2018 chưa sử dụng; đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn tất các thủ tục đúng quy định.</p> |

1.2. Lập và ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của địa phương

- a) Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và tổng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban chuyên môn được giao quản lý chương trình, dự án thành phần thuộc chương trình xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

| | | | |
|----|-----------|--|--|
| | | Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình số 849/TTr-UBND ngày 16/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm định, quyết định kế hoạch và dự toán ngân sách thực hiện chỉ tiêu giường cách ly và giường bệnh tại cơ sở y tế để phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận như sau: 1. Thông nhất kế hoạch chi tiêu giường cách ly và giường bệnh tại các cơ sở y tế để phòng chống dịch bệnh Covid-19 và dự toán kinh phí thực hiện như nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện. |
| 07 | 22/4/2020 | 200/TB-HĐND | <p>Thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình số 991/TB-UBND ngày 08/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi nguồn kinh phí Chính phủ vay về cho địa phương vay lại năm 2020 đối với 03 dự án (<i>dự toán sau khi điều chỉnh là 34.430,756 triệu đồng/42.500 triệu đồng</i>)², cụ thể như sau:</p> <p>+ Tiêu hợp phần 1, Cấp nước cho cộng đồng dân cư - Hợp phần 1: Cấp nước nông thôn thuộc Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” (Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn): 6.140,156 triệu đồng.</p> <p>+ Tiêu dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” (WB8) (Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn): 7.590,6 triệu đồng.</p> <p>+ Dự án Hồ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - Tiêu dự án tỉnh Gia Lai (Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý dự án hồ trợ</p> |
| 08 | 22/5/2020 | 210/TB-HĐND | |

² Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2020

| | | |
|----|-----------|--|
| | | <p><i>phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - Tiểu dự án tỉnh Gia Lai): 20.700 triệu đồng.</i></p> <p>2. Riêng đối với mức vay còn lại là 8.069,244 triệu đồng: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào số kinh phí từ nguồn Chính phủ cho vay về cấp phát cho từng chương trình, dự án cụ thể (<i>nếu có</i>), theo từng Hiệp định vay, hợp đồng vay tính toán tỷ lệ vay lại trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh.</p> |
| 09 | 22/5/2020 | <p>Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình số 962/TTr-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh (<i>về đề nghị Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh</i>).</p> <p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh như nội dung Tờ trình số 962/TTr-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, Khu công nghiệp Trà Đa, Khu công nghiệp Nam Pleiku: Hệ số K = 1. Đối với các loại đất trên địa bàn thành phố Pleiku: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất điều chỉnh cục bộ đối với 13 vị trí, đoạn tuyến đường cụ thể với hệ số K>1 để không ảnh hưởng đến thu hút đầu tư của tỉnh, thành phố Pleiku và có ý kiến cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất 04/13 vị trí, đoạn tuyến đường có hệ số K như UBND tỉnh trình (<i>Phi lục I kèm theo</i>). Riêng đối với đoạn Đường QH Đ2 thuộc quy hoạch dự án Kè chống sạt lở suối Hội Phú: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1 (<i>từ đường Nguyễn Viết Xuân đến đường Nguyễn Trung Trực</i>): Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất hệ số K như UBND tỉnh trình. + Đoạn 2 (<i>đoạn từ đường Nguyễn Luong Bằng đến đường Bà</i> |

| | | | |
|----|-----------|-------------|--|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| 10 | 03/6/2020 | 212/TB-HĐND | <p>Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình số 1072/TTr-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh về việc quyết định tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 8 tháng năm 2020 trên địa bàn do tác động của dịch Covid-19.</p> <p>- Ngân sách cấp tỉnh: 62.315 triệu đồng;</p> <p>Tuy nhiên, Ban đề nghị số kinh phí giảm chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2020 thực hiện giữ tại Kho bạc nhà nước để cân đối cho các khoản chi phòng, chống dịch Covid-19.Triều họp đến cuối năm dự kiến số thu ngân sách năm 2020 trên địa bàn tỉnh đạt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ lại kinh phí tự chủ do thực hiện giảm chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2020 này cho các đơn vị dự toán để các đơn vị tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> |
| 11 | 16/9/2020 | 222/TB-HĐND | <p>Kết luận của phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Tờ trình số 1703/TTr-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh về đề nghị Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng</p> <p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận như sau:</p> <p>1. Về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô cứu thương đối với các đơn vị y tế tuyến tỉnh và các đơn vị y tế tuyến huyện: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1703/TTr-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh gồm 06 đơn vị y tế tuyến tỉnh và 17 trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố.</p> |

| | | | | |
|----|---|-------------|---|--|
| | | | trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh | <p>2. Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt và xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác chuyên môn y tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đôi với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô bán tải được thiêt kế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc xe ô tô chuyên dùng phòng, chống dịch cho 17 trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện công tác phòng chống dịch: Thuờng trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất. - Riêng đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của 06 đơn vị y tế tuyến tỉnh Thuờng trực Hội đồng nhân dân tỉnh chưa thống nhất. Lý do: Cơ quan trình chưa làm rõ được các tiêu chí để xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (Số lượng, chủng loại, giá) theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 07/2020/TT-BYT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế. Thuờng trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, hoàn chỉnh các nội dung trên đảm bảo hồ sơ đề trình Thuờng trực Hội đồng nhân dân tỉnh vào phiên họp lần sau. |
| 12 | 16/9/2020 | 223/TB-HĐND | Kết luận của Thuờng trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo nghị quyết về việc đề nghị giao Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 của tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1636/TTr-UBND ngày 10/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh) | <p>Thuờng trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận như sau:</p> <p>Thống nhất kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 434/BC-HĐND ngày 16/9/2020. Thuờng trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án rà soát, xây dựng phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 vốn ngân sách địa phương theo thẩm quyền quy định tại Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019, nếu các dự án trong kế hoạch đầu tư công cần điều chỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất.</p> |
| II | Nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thuờng trực Hội đồng nhân dân tỉnh | | | Nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân trình Thuờng trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận như sau: |
| 13 | 22/4/2020 | 198/TB-HĐND | Kết luận phiên họp Thuờng trực | Thuờng trực Hội đồng nhân dân trình kết luận như sau: |

| | | | | |
|----|-----------|-------------|--|---|
| | | | Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 22/4/2020 đối với việc xem xét, cho ý kiến về chủ trương xây dựng nghị quyết bối bỏ Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và quản lý thực hiện dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai - Tờ trình số 713/TTr-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh | - Thông nhất chủ trương xây dựng nghị quyết bối bỏ Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. - Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo nghị quyết bối bỏ Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp gần nhất. |
| 14 | 05/3/2020 | 195/TB-HĐND | Kết luận phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 04/3/2020 đối với Tờ trình số 259/TTr-UBND ngày 07/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đề nghị ban hành Quyết định danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ Tám | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định chi tiết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ Tám. |
| 15 | 21/5/2020 | 207/TB-HĐND | Kết luận phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 5 năm 2020 đối với Tờ trình số 965/TTr-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019 | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận như sau: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng hoàn chỉnh lại tờ trình, dự thảo nghị quyết đúng quy định của pháp luật, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tại Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh lần sau. |

| | | | |
|----|-----------|--|--|
| | | Kết luận phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 5 năm 2020 đối với Tờ trình số 950/TTr-UBND ngày 29/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quy định vùng nuôi chim yên trên địa bàn tỉnh | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất chủ trương để Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại Kỳ họp thứ Mười ba, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI đối với dự thảo nghị quyết quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quy định vùng nuôi chim yên trên địa bàn tỉnh. |
| 16 | 21/5/2020 | 207/TB-HĐND | Kết luận phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 10/6/2020 đối với Tờ trình số 1092/TTr-UBND ngày 21/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định chi tiết vần đề được giao tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1092/TTr-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh</i>) |
| 17 | 11/6/2020 | 213/TB-HĐND | Kết luận phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 10/6/2020 đối với Tờ trình số |

| | | | | |
|----|------------|-------------|---|--|
| | | | 1073/TTr-UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai | bàn tỉnh Gia Lai. |
| 19 | 11/6/2020 | 213/TB-HĐND | Kết luận phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 10/6/2020 đối với Tờ trình số 1147/TTr-UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh để triển khai Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019 | Thường trực HĐND tỉnh kết luận: Riêng đối với chủ trương xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khi xây dựng tờ trình, dự thảo nghị quyết phải xác định cụ thể danh mục dự án thuộc những "trường hợp cần thiết" để Hội đồng nhân dân quyết định việc giao cho Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019 phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương. |
| 20 | 29/6/2020 | 215/TB-HĐND | Kết luận phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 26/6/2020 đối với Tờ trình số 1233/TTr-UBND ngày 12/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên, đoàn thể thao lập thành tích tại đại hội, giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực, cấp tinh, cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy chưa đủ cơ sở pháp lý để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết như ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 267/BC-HĐND ngày 26/6/2020 và Công văn số 1219/STC-HCSN ngày 14/5/2020 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo quy định tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên, đoàn thể thao lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực, cấp tinh, cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh. |
| 21 | 09/10/2020 | 229/TB-HĐND | Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận: 1. Chấp thuận nội dung đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025. 2. Thời gian trình: Tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất. 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên trách |

| | | | |
|----|------------|---|---|
| | | 2021-2025 (Tờ trình số 1926/TTr-HĐND ngày 16/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh). | xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. |
| 22 | 22/10/2020 | Tờ trình số 2061/TTr-UBND ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025” và Nghị quyết quy định “Mức hưởng phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng và các chế độ chính sách đối với Dân quân Dân quân tự vệ”. | <p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thống nhất chủ trương để Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm: Dự thảo Nghị quyết phê chuẩn Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025”. Dự thảo Nghị quyết quy định “Mức hưởng phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng và các chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ”. <p>2. Thời gian trình: Tại Kỳ họp thứ Mười sáu (cuối năm 2020), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI.</p> <p>3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.</p> |
| 23 | 06/11/2020 | Tờ trình số 2163/TTr-UBND ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 2163/TTr-UBND ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Thời gian trình: Tại Kỳ họp thứ Mười sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI. | <p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận như sau:</p> <p>Chấp thuận để Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 2163/TTr-UBND ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).</p> <p>Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ các cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.</p> |
| 24 | 06/11/2020 | Tờ trình số 2155/TTr-UBND ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 11/2005/NQ-HĐND ngày | <p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận: Không thuộc các trường hợp xin chủ trương xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015).</p> <p></p> |

| | | | | | |
|---|------------|-------------|---|---|---|
| | | | 15/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung giá đất nông nghiệp trên địa bàn hai huyện Ia Grai và Đak Pơ | Tờ trình số 2164/TTr-UBND ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ thu lao động công tác viên tại xã, phường, thị trấn tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và các hoạt động y tế khác áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận: Không thuộc các trường hợp xin chủ trương xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh (theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015). |
| 25 | 06/11/2020 | 235/TB-HĐND | | Tờ trình số 2154/TTr-UBND ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận: Không thuộc các trường hợp xin chủ trương xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh (theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015). |
| 26 | 06/11/2020 | 235/TB-HĐND | | | |
| II Nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ trưởng trực Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh | | | | | |
| 27 | 21/5/2020 | 207/TB-HĐND | Kết luận phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 5 năm 2020 đối với Tờ trình số 1016/TTr-UBND ngày 29/4/2020 | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất chủ trương để Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại Kỳ họp thứ Mười ba, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI đối với dự thảo nghị quyết quy định mức học | |

| | | | | |
|----|------------|-------------|--|---|
| | | | của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng nghị quyết quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2020-2021 | phi đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2020-2021. |
| 28 | 25/11/2020 | 240/TB-HĐND | Tờ trình số 2217/TTr-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai | <p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương để Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> |
| 29 | 25/11/2020 | 240/TB-HĐND | Tờ trình số 2205/TTr-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh bái bổ Nghị quyết số 02/2005/NQ-HĐND ngày 15/7/2005 và Nghị quyết số 24/2006/NQ-HĐND ngày 09/10/2006 của HĐND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận: Không thuộc các trường hợp xin chủ trương xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh (theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015). - Thời gian trình: Tại Kỳ họp thứ Mười sáu, HĐND tỉnh khóa XI. |
| 30 | 25/11/2020 | 240/TB-HĐND | Tờ trình số 2342/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh về một số chế độ, chính sách có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai | <ul style="list-style-type: none"> - Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chế độ, chính sách có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Thời gian trình: Tại Kỳ họp thứ Mười sáu, HĐND tỉnh khóa XI. |



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

DANH MỤC

Các đợt giám sát, khảo sát của
Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và
các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 178/BC-HĐND
ngày 30/11/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)

| TT | Đơn vị tổ chức giám sát | Nội dung giám sát, khảo sát |
|----|--|--|
| 1 | Hội đồng nhân dân tỉnh | Giám sát “Tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh”. |
| 2 | | Giám sát “Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được gửi đến tại Kỳ họp thứ Mười một và các kỳ họp trước của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm”. |
| 3 | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh | Giám sát “Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được gửi đến tại Kỳ họp thứ Mười ba và các kỳ họp trước của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm”. |
| 4 | | Giám sát “Về việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”. |
| 5 | Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh | Khảo sát “Một số vị trí có thay đổi hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh” |
| 6 | | Giám sát “Tình hình quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh” |
| 7 | | Giám sát “Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 -2021 (Từ năm 2016 đến năm 2019) ”. |
| 8 | Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh | Khảo sát để ban hành “Các quy định về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai”. |

28

| | | |
|----|---|---|
| 9 | Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh | Giám sát “Tình hình tuyên dụng bác sỹ trên địa bàn tỉnh và phân công bác sỹ về tuyến xã”. |
| 10 | | Giám sát “Việc giải quyết kiến nghị của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh sau các đợt giám sát, khảo sát năm 2018 và năm 2019”. |
| 11 | Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh | Giám sát “Tình hình hỗ trợ các mặt hàng chính sách đảm bảo xã hội cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh”. |
| 12 | | Giám sát “Việc thực hiện cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rùng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020 theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính Phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.  |